

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/DS-ST**  
Ngày 17 - 02 - 2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đình Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Tuyển, ông Nguyễn Văn Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bình – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 405/2022/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2022/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần QT (VIB); địa chỉ: phường B, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ Theo văn bản ủy quyền số 27869.20 ngày 04/01/2021; địa chỉ: phường 25, Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người được ủy quyền lại:* Ông Nguyễn Anh D, ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Khắc Đ1 – Là Cán bộ Ngân hàng TMCP QT. Theo văn bản ủy quyền số 47438.21 ngày 05/12/2021; cùng địa chỉ: phường 25, Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Ông Đ1 có mặt, ông D, ông Đ vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc P, sinh năm 1982 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1986; cùng địa chỉ: xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn ông Nguyễn Khắc Đ1 trình bày:*

Ngày 06/09/2017, Ngân hàng TMCP QT (VIB) –Chi nhánh Đắk Lắk với ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B ký kết hợp đồng tín dụng số 0933.HĐTD1.410.17 để ông P, bà B vay 540.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA; Thời hạn vay: 60 tháng, từ

07/09/2017 đến 07/09/2022; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.09%/năm. Mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 8.20%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là 11.59%/năm trên cơ sở 360 ngày hoặc 11.75%/năm trên cơ sở 365 ngày) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3.99%/năm. Nếu pháp luật có quy định, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi bằng (=) mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày chia (/) 360 nhân (\*) 365. Thời hạn trả: khoản vay gốc: hàng quý trả 27.000.000 đồng vào ngày 07; lãi hàng tháng trả vào ngày 07. Kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 07/10/2017; Trả phí: theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng đã giải ngân cho ông P, bà B theo Khế ước nhận nợ số 0933.KUNN1.410.17 ngày 07/09/2017 số tiền 540.000.000 đồng.

Để đảm bảo khoản vay ông P, bà B thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0933.HĐTC1.410.17 ngày 06/09/2017. Tuy nhiên, Ngân hàng không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản bảo đảm này.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông P, bà B đã trả được cho Ngân hàng số tiền là 229.036.849 đồng, trong đó: gốc là 162.000.000 đồng, lãi là 67.036.849 đồng. Kể từ ngày 08/04/2019 ông P, bà B không trả thêm được khoản tiền nào khác. Hiện nay khoản vay trên đã quá hạn. Tính đến ngày 17/02/2023 ông P, bà B còn nợ Ngân hàng tổng cộng 651.597.648 đồng, trong đó tiền gốc 378.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 23.255.501 đồng, tiền lãi quá hạn 250.342.147 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện buộc ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QT số tiền vay tính đến ngày 17/02/2023 là 651.597.648 đồng, trong đó tiền gốc 378.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 23.255.501 đồng, tiền lãi quá hạn 250.342.147 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết từ ngày 18/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Quốc P, bà Huỳnh Thị B mặc dù đã được Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng ông P, bà B vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX, Thư ký và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QT.

Buộc ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QT 651.597.648 đồng, trong đó tiền gốc 378.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 23.255.501 đồng, tiền lãi quá hạn 250.342.147 đồng tính đến ngày 17/02/2023 và tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 06/09/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần QT (VIB) – Chi nhánh Đắk Lắk ký với ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B hợp đồng tín dụng số 0933.HĐTD1.410.17 để ông P, bà B vay 540.000.000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN NAVARA; Thời hạn vay: 60 tháng, từ 07/09/2017 đến 07/09/2022; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.09%/năm. Mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là: 8.20%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: 11.59%/năm trên cơ sở 360 ngày hoặc 11.75%/năm trên cơ sở 365 ngày) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ Ngày giải ngân Khoản Vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng Lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 3.99%/năm. Nếu pháp luật có quy định, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi bằng (=) mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày chia (/) 360 nhân (\*) 365. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông P, bà B đã trả được cho Ngân hàng 229.036.849 đồng, trong đó gốc là 162.000.000 đồng, lãi là 67.036.849 đồng, sau đó không trả thêm được khoản tiền nào khác. Tính đến ngày 17/02/2023 ông P, bà B còn nợ số tiền 651.597.648 đồng, trong đó tiền gốc 378.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 23.255.501 đồng, tiền lãi quá hạn 250.342.147 đồng. Nay đã quá hạn trả nợ nhưng ông P, bà B không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm Hợp đồng tín dụng, vi phạm khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, nên cần buộc ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QT số tiền vay còn nợ là 651.597.648 đồng, trong đó tiền gốc 378.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 23.255.501 đồng, tiền lãi quá hạn 250.342.147 đồng tính đến ngày 17/02/2023. Kể từ ngày 18/02/2023 ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Đối với Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0933.HĐTC1.410.17 ngày 06/09/2017. Khi ký kết hợp đồng tín dụng ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B có thế chấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 036079 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 05/9/2017 cho ông Nguyễn Quốc P theo Hợp đồng thế chấp số 0933.HĐTC1.410.17 ngày 06/09/2017. Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đều không yêu cầu xem xét xử lý đối với hợp đồng thế chấp này. Do đó, HĐXX không xem xét hợp đồng thế chấp số 0933.HĐTC1.410.17 ngày 06/09/2017 trong vụ án này, nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B phải chịu 30.063.905 đồng (Làm tròn 30.064.000 đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QT.

Buộc ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QT số tiền 651.597.648 đồng (sáu trăm năm mươi một triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, sáu trăm bốn mươi tám đồng), trong đó tiền gốc 378.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 23.255.501 đồng, tiền lãi quá hạn 250.342.147 đồng tính đến ngày 17/02/2023.

Kể từ ngày 18/02/2023 ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, kể ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Quốc P và bà Huỳnh Thị B phải chịu 30.064.000 đồng (ba mươi triệu, không trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QT 12.400.000 đồng (Mười hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016609 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Đình Nam**